

Trà Vinh, ngày 19 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN

**Họp Hội đồng nghiệm thu Phương án “Tổ chức thực hiện việc hạn chế
Khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các giếng khoan
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”**

I. Thời gian, địa điểm

Vào lúc 14 giờ ngày 19/12/2024 tại Hội trường Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh (Số 478A, Mậu Thân, Khóm 3, Phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh).

II. Quyết định thành lập Hội đồng

Quyết định số 503/QĐ-STNMT ngày 12/11/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

III. Thành phần tham dự

1. Thành viên Hội đồng nghiệm thu có mặt:

TT	Họ và tên	Chức vụ - Nơi công tác	Chức danh
I	Thành viên Hội đồng		
1	Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (được GDS, CTHĐ ủy quyền chủ trì cuộc họp)	Phó Chủ tịch
2	Ông Nguyễn Thanh Nghiệm	Trưởng phòng Quản lý Tài nguyên và Biển	Ủy viên
3	Ông Trần Thanh Phong	Phó TP Quản lý Tài nguyên và Biển	Ủy viên
4	Bà Nguyễn Thị Bạch Cúc	Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT	Ủy viên
5	Ông Huỳnh Văn Hiệp	Tiến sĩ, Trưởng bộ môn Xây dựng, Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Đại học Trà Vinh	Ủy viên phản biện 2
6	Ông Đỗ Minh Tiến	Phó Chủ tịch UBND huyện Châu Thành	Ủy viên
7	Ông Nguyễn Minh Mẫu	Phó Chủ tịch UBND huyện Tiểu Cần	Ủy viên
8	Ông Hồng Thanh Vũ	Phó Chủ tịch UBND huyện Cầu Ngang	Ủy viên
9	Ông Bùi Văn Mừng	Giám đốc Trung tâm Nước sạch và VSMTNT Trà Vinh	Ủy viên
10	Ông Nguyễn Trường Chinh	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy	Ủy viên

		lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
11	Ông Phạm Bá Thái Công	Phó Trưởng phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản, Sở Xây dựng	Ủy viên
12	Ông Nguyễn Bảo Quốc	Phó Trưởng khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học - Bệnh nghề nghiệp, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế	Ủy viên
13	Ông Hà Minh Hào	Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường - UBND huyện Trà Cú	Ủy viên
14	Ông Trần Văn Tú	Phó TP TNMT huyện Cầu Kè (dự thay ông Diêu Hùng Thắng Phó Chủ tịch UBND huyện)	Ủy viên
15	Ông Trần Văn Thúc	Phó TP TNMT huyện Càng Long (dự thay ông Huỳnh Công Tín Phó Chủ tịch UBND huyện)	Ủy viên
16	Ông Nguyễn Văn Oanh	Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường - UBND huyện Duyên Hải	Ủy viên
17	Bà Dương Thị Kim Xuyên	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp – Sở Công thương	Ủy viên
18	Ông Phạm Thành Trung	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường - UBND thành phố Trà Vinh	Ủy viên
II Thư ký Hội đồng			
19	Bà Nguyễn Thị Đoan Diễm	Chuyên viên Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển - Sở Tài nguyên và Môi trường	Thư ký

Thành viên Hội đồng vắng mặt gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ - Nơi công tác	Chức danh
1	Ông Trương Văn Huy	Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường	Chủ tịch
2	Ông Trần Đăng An (có gửi phiếu đánh giá)	PGS Tiến sĩ, Phó Trưởng bộ môn Kỹ thuật tài nguyên nước và môi trường, Đại học Thủy lợi	Ủy viên phản biện 1
3	Ông Từ Chung Lộc (có gửi phiếu đánh giá)	Trưởng phòng Tổng hợp - Kinh tế - Khoa giáo, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ủy viên
4	Ông Nguyễn Duy Trinh (có gửi phiếu đánh giá)	Phó Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ	Ủy viên

5	Ông Vũ Hồng Điệp (có gửi phiếu đánh giá)	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh	Ủy viên
6	Bà Lê Thị Bé Ba (có gửi phiếu đánh giá)	Phó Chánh văn phòng Sở (Kế toán trưởng) - Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên

II. Nội dung cuộc họp

1. Thư ký hội đồng thông qua Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu (gọi tắt là Hội đồng), tuyên bố lý do, giới thiệu các đại biểu tham dự phiên họp và chương trình cuộc họp.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng, Chủ trì cuộc họp phát biểu khai mạc và điều khiển phiên họp.

3. Đơn vị tư vấn thi công trình bày báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện và nội dung Phương án “Tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các giếng khoan trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”.

4. Đơn vị tư vấn kiểm tra, nghiệm thu báo cáo tóm tắt công tác kiểm tra, nghiệm thu.

5. Các thành viên Hội đồng tham gia đóng góp ý kiến đối với hồ sơ sản phẩm Phương án.

III. Ý kiến của thành viên Hội đồng tham dự:

1. Bà Nguyễn Thị Bạch Cúc (Ủy viên):

a/ Những nội dung đạt yêu cầu:

- Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Có xây dựng file số thông tin hiện trạng khai thác nước dưới đất (09 huyện, thị xã, thành phố).

- Có lập phương án tổ chức việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Sản phẩm giao nộp thực hiện đầy đủ theo Hợp đồng số 75/HĐ-STNMT.

- 04 loại bản đồ biên tập đạt yêu cầu.

b/ Những nội dung góp ý kiến: không có.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu.

2. Ông Nguyễn Bảo Quốc (Ủy viên):

a/ Những nội dung đạt yêu cầu:

- Xây dựng được các báo cáo đánh giá hiện trạng khai thác sử dụng nước dưới đất, tỷ lệ 1/25.000 đảm bảo các yêu cầu về thông tin, dữ liệu cần thiết, độ chính xác cao để đánh giá hiện trạng khai thác sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.

- Lập danh sách các công trình trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh, đồng thời đưa ra phương pháp, lộ trình thực hiện việc hạn chế khai thác đối với hộ gia đình (Trần Túy Phượng) nằm trong vùng hạn chế.

- Lập Tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án; các bản đồ hiện trạng khai thác và bản đồ chất lượng nước.

b/ Những nội dung góp ý kiến:

- Chính thể thức, cơ sở pháp lý của 02 dự thảo Quyết định và Tờ trình.

- Đối với 98.662 giếng khoan cần làm rõ bao nhiêu giếng sử dụng cho mục đích ăn uống, sinh hoạt để có kế hoạch đánh giá chất lượng nước cho người dân, đảm bảo thực hiện tốt Nghị quyết 42/NĐ-HĐND năm 2024 là 99,8%.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu có chỉnh sửa bổ sung.

3. Ông Trần Văn Thúc (Ủy viên):

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Thông nhất với hồ sơ sản phẩm.

b/ Những nội dung góp ý kiến: không có.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu.

4. Bà Dương Thị Kim Xuyên (Ủy viên):

a/ Những nội dung đạt yêu cầu:

- Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, khoanh định vùng hạn chế, hiện trạng khai thác nước dưới đất, tổ chức thực hiện Phương án phù hợp với quy định.

b/ Những nội dung góp ý kiến:

- Mở đầu: Tại trang 7 – đoạn cuối: đề xuất bỏ nội dung này không cần thiết vì đây là sản phẩm của Sở Tài nguyên và Môi trường, không thuộc đề tài/dự án của nhóm tác giả;

- Tại trang 40, Mục V.2.1. Khoanh định theo Nghị định số 167/2018/NĐ-CP – chưa phù hợp với Mục V.1.1. Cơ sở pháp lý quy định phân loại vùng cấm, vùng hạn chế khai thác NĐĐ và Mục V.1.2. Cơ sở pháp lý quy định nguyên tắc áp dụng các biện pháp cấm, hạn chế khai thác NĐĐ (áp dụng Luật tài nguyên nước năm 2023 và Điều 33 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP) đồng thời chưa phù hợp với mục đích lập phương án tại trang 34 của báo cáo tổng kết thực hiện Phương án.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu có chỉnh sửa bổ sung.

5. Ông Nguyễn Văn Oanh (Ủy viên):

a/ Những nội dung đạt yêu cầu:

- Nhà thầu có chỉnh sửa hồ sơ theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định ngày 29/11/2024.

b/ Những nội dung góp ý kiến: không có.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu.

6. Ông Trần Văn Tú (dự thay ông Diêu Hùng Thắng, Phó Chủ tịch UBND huyện, Ủy viên)

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Nội dung Phương án “Tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các giếng khoan trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” đầy đủ về nội dung, thông tin, số liệu đạt yêu cầu.

b/ Những nội dung góp ý kiến: không có.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu.

7. Ông Nguyễn Trường Chinh (Ủy viên):

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Nội dung Phương án “Tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các giếng khoan trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”, dự thảo tờ trình, quyết định đã được đơn vị tư vấn tiếp thu chỉnh sửa hoàn thiện, đảm bảo theo quy định.

b/ Những nội dung góp ý kiến: không có.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu.

8. Ông Phạm Thành Trung (Ủy viên):

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Báo cáo Phương án “Tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các giếng khoan trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” đạt yêu cầu và thống nhất nội dung.

b/ Những nội dung góp ý kiến: không có.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu.

9. Ông Bùi Văn Mừng:

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Thống nhất nội dung Báo cáo Phương án “Tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các giếng khoan trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”; thống nhất các dữ liệu, bản đồ.

b/ Những nội dung góp ý kiến:

- Mục IV.1.4 Hiện trạng giếng bị hư hỏng, không sử dụng trang 32 của Báo cáo tóm tắt – Bảng 13 huyện Càng Long (2.251 giếng khoan) và Trà Cú (1.088 giếng) hư hỏng nhưng chưa phân tích nguyên nhân hư hỏng.

- Về nội dung kỹ thuật khoan và trám cách ly tầng chứa nước chưa nêu – chưa đảm bảo cách ly tầng sẽ ảnh hưởng đến chất lượng nước của từng tầng (thông tầng rất nguy hiểm).

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu có chỉnh sửa bổ sung.

10. Ông Phạm Bá Thái Công (Ủy viên):

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Thống nhất nội dung Phương án “Tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các giếng khoan trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”; thống nhất các dữ liệu, bản đồ.

b/ Những nội dung góp ý kiến: không có.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu.

11. Ông Đỗ Minh Tiến (Ủy viên):

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Thống nhất nội dung Phương án “Tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các giếng khoan trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”

b/ Những nội dung góp ý kiến:

- Trang 53 – Mục 4 - về trách nhiệm UBND cấp huyện và UBND cấp xã và Trang 2 – Mục 3 – Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án của UBND tỉnh – yêu cầu có thể sửa lại: UBND cấp huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã, phường, thị trấn (lý do một số xã, ấp sẽ được sáp nhập trong thời gian tới khi có Nghị quyết các cấp).

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu có chỉnh sửa bổ sung.

12. Ông Nguyễn Minh Nhiễm:

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Thống nhất với các nội dung Phương án “Tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các giếng khoan trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”, đạt yêu cầu.

b/ Những nội dung góp ý kiến:

Phần tổ chức thực hiện Phương án đề nghị phải có lộ trình phương án trám lấp của 3.199 giếng (ai thực hiện, kinh phí ra sao) để địa phương biết kết hợp thực hiện.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu.

13. Ông Trần Thanh Phong (Ủy viên):

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Thống nhất dự thảo Tờ trình, Quyết định.

b/ Những nội dung góp ý kiến:

Báo cáo thuyết minh tổng kết thực hiện Phương án: đề nghị bổ sung phần Kết luận, kiến nghị - đưa phần kiến nghị giải pháp xử lý các giếng có lưu lượng khai thác $\geq 10\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, giải pháp xử lý các giếng hư hỏng/không còn sử dụng.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu có chỉnh sửa bổ sung.

14. Ông Nguyễn Thanh Nghiệm (Ủy viên):

a/ Những nội dung đạt yêu cầu:

- Đã bám vào đề cương để thực hiện.

- Phạm vi thực hiện điều tra 2.337,7 km².

- Sản phẩm theo đúng Hợp đồng số 75/HĐ-STNMT ngày 28/6/2023 với kết quả điều tra tổng số 104.663 giếng; trong đó: Số lượng công trình $Q \geq 10\text{m}^3/\text{ngày đêm}$: 911; Số lượng công trình $Q < 10\text{m}^3/\text{ngày đêm}$: 98.508; Số lượng

công trình bị hư hỏng, không sử dụng: 5.244 (đã trám lấp: 2.045; chưa trám lấp: 3.199)

- Có 01 giếng nằm trong vùng hạn chế (bà Trần Túy Phượng, tại khóm 9, Phường 7, thành phố Trà Vinh. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Sản xuất nước đóng chai, nước đá, sinh hoạt.

- Sản phẩm: Tờ trình phê duyệt; Quyết định phê duyệt; Báo cáo thuyết minh phương án; Báo cáo tổng kết phương án; Các bản đồ.

- Đã lấy ý kiến các sở, ngành, 3 tỉnh giáp ranh và Bộ TNMT theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP.

b/ Những nội dung góp ý kiến:

- Trang 11: Vị trí địa lý gồm 9 đơn vị hành chính là đủ, không nên đề “cửa cung Hầu vì đây không phải đơn vị hành chính (xem bảng 1 cần chỉnh sửa).

- Trang 84 – Kết luận và Kiến nghị: Phần kiến nghị: nên kiến nghị sâu hơn, rõ hơn đối với UBND tỉnh làm gì, Sở TNMT làm gì, Sở ngành làm gì, địa phương làm gì (ví dụ: đối với giếng chưa có phép nằm ngoài vùng hạn chế phải làm gì).

- Về dự thảo tờ trình: gọn lại, format lại theo đúng Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư.

- + Tóm gọn lại: bỏ I, II – nêu thẳng vào nhiệm vụ thực hiện;

- + Nêu rõ đã lấy ý kiến – Bộ TNMT; Sở TNMT giáp ranh; các Sở ngành;

- + Phần II – cụ thể đề xuất giao: ai kiểm tra, xử lý vi phạm các giếng không phép trong vùng hạn chế.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu có chỉnh sửa bổ sung.

15. Ông Hà Minh Hào (Ủy viên):

a/ Những nội dung đạt yêu cầu:

- Nhà thầu thi công đã thực hiện hoàn thành các hạng mục của Phương án “Tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các giếng khoan trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” theo đề cương được phê duyệt, đảm bảo theo quy định của Luật Tài nguyên nước, Nghị định số 53/2024/NĐ-CP, Quyết định số 2001/QĐ-UBND của UBND tỉnh Trà Vinh.

- Các sản phẩm đạt yêu cầu.

b/ Những nội dung góp ý kiến: không có.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu.

16. Ông Hồng Thanh Vũ (Ủy viên):

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Phương án “Tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các giếng khoan trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” đạt yêu cầu.

b/ Những nội dung góp ý kiến: không có.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu.

17. Ông Huỳnh Văn Hiệp (Ủy viên phản biện 2):

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Báo cáo có đề mục đầy đủ theo Nghị định số 53/2024/NĐ-CP, thể hiện rõ các nội dung cần thực hiện, các thông số trong báo cáo có độ tin cậy cao.

b/ Những nội dung góp ý kiến:

- Bổ sung hướng vào Hình 1, 2.
- Nội dung trang số 35 nên chuyển sang hình dễ nhìn.
- Các bảng 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19 sang hình dễ nhìn.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu có chỉnh sửa bổ sung.

*** Thư ký thông qua đánh giá của các Thành viên hội đồng vắng mặt:**

18. Ông Trần Đăng An (Ủy viên phản biện 1)

a/ Những nội dung đạt yêu cầu:

- Các báo cáo: Đạt yêu cầu và chủng loại, số lượng, nội dung, hình thức chất lượng sản phẩm:- 01 Báo cáo tổng kết và 01 Báo cáo tóm tắt phương án gửi trước khi họp hội đồng thẩm định ngày 22/11/2024; - 01 Báo cáo tổng kết và 01 Báo cáo tóm tắt phương án đã chỉnh sửa bổ sung đầy đủ theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định theo Quyết định số 469/QĐ-STNMT ngày 22/11/2024.

- Dự thảo Tờ trình phê duyệt và Dự thảo quyết định phê duyệt: Đạt yêu cầu và chủng loại, số lượng, hình thức và nội dung theo yêu cầu của nhiệm vụ.

- Sản phẩm là các bản đồ: Đạt yêu cầu về chủng loại, số lượng, quy cách trình bày, nội dung và chất lượng chuyên môn.

- Về chủng loại: có 03 loại bản đồ bao gồm 09 bản đồ Chất lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tỷ lệ 1/25.000; 01 bản đồ Hiện trạng khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tỷ lệ 1/25.000 và 10 bản đồ Phương án hạn chế khai thác nước dưới đất tỷ lệ 1/25.000.

- Số lượng và chất lượng: 20 bản đồ đảm bảo đúng quy cách, đầy đủ nội dung và chất lượng bản đồ đạt yêu cầu chuyên môn.

- Các văn bản pháp lý: đầy đủ và đạt yêu cầu.

- Các văn bản xin ý kiến các Sở ban ngành trên địa bàn tỉnh Trà Vinh: Đầy đủ các đơn vị có liên quan và đã đồng ý với các nội dung xin ý kiến.

- Văn bản tiếp thu chỉnh sửa: Đạt yêu cầu theo yêu cầu theo góp ý của hội đồng thẩm định ngày 22/11/2024 theo Quyết định số 469/QĐ-STNMT của Sở TN&MT tỉnh Trà Vinh.

b/ Những nội dung góp ý kiến:

- Đề nghị rà soát, chỉnh lý các lỗi chính tả, số thứ tự các bảng và hình vẽ và lỗi in trong các báo cáo, phụ lục.

- Đề nghị bổ sung các phụ lục chi tiết về hiện trạng các công trình đang khai thác, sử dụng NĐĐ và hiện trạng số lượng giếng bị hư hỏng, giếng không sử dụng (đã trám lấp và giếng hư hỏng chưa trám lấp) - để làm nổi bật được kết quả mà Liên đoàn đã thực hiện được trong quá trình điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng NĐĐ tỷ lệ 1:25.000 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (hiện trong báo cáo mới chỉ là các bảng tổng hợp, thống kê theo từng đơn vị hành chính cấp xã/phường/thị trấn).

- Báo cáo tổng kết - "Chương III. Nội dung, khối lượng các dạng công tác đã thực hiện" - rà soát, chỉnh sửa cách trình bày kết quả thực hiện từng nhiệm vụ trong phương án, đảm bảo thống nhất theo từng mục thể hiện gồm: mục đích thực hiện, nội dung thực hiện, Khối lượng thực hiện (chủng loại, số lượng, chất lượng sản phẩm) so với Hợp đồng đã ký.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu có chỉnh sửa bổ sung.

19. Ông Trần Đăng An (Ủy viên phản biện 1)

a/ Những nội dung đạt yêu cầu:

- Dự thảo Quyết định phê duyệt Phương án "Tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất" và Phụ lục.

b/ Những nội dung góp ý kiến: không có.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm.

20. Ông Từ Chung Lộc (Ủy viên)

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Đơn vị tư vấn tiếp thu chỉnh sửa, giải trình đầy đủ theo ý kiến đóng góp tại phiên họp Hội đồng thẩm định ngày 29/11/2024.

b/ Những nội dung góp ý kiến: không có.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm.

21. Ông Vũ Hồng Diệp (Ủy viên)

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Sản phẩm phương án đạt yêu cầu.

b/ Những nội dung góp ý kiến: không có.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm.

22. Bà Lê Thị Bé Ba (Ủy viên)

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: thực hiện các nội dung của Hợp đồng số 75/HĐ-STNMT.

b/ Những nội dung góp ý kiến: Hoàn thiện sản phẩm theo góp ý của các Ủy viên phản biện và ý kiến của đơn vị kiểm tra nghiệm thu, kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

c/ Kết luận: Thống nhất nghiệm thu có chỉnh sửa bổ sung.

V. Ý kiến của Nhà thầu thi công

Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam tiếp thu, giải trình cụ thể đối với các ý kiến đóng góp bằng văn bản; hoàn thiện sản phẩm đúng quy định.

VII. Ý kiến của Nhà thầu kiểm tra nghiệm thu

Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường miền Nam thực hiện kiểm tra việc chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm theo quy định.

VIII. Kết luận cuộc họp

Phó Chủ tịch Hội đồng, được sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng đánh giá chung về các kết quả đạt được của Phương án và kết luận như sau:

1. Phương án đã được thực hiện đáp ứng mục tiêu theo Đề cương được UBND tỉnh phê duyệt; khối lượng và các sản phẩm đúng theo Hợp đồng số 75/HĐ-STNMT.

2. Nhà thầu thi công đã thực hiện hoàn thành các hạng mục của Phương án “Tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các giếng khoan trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” theo Đề cương được phê duyệt tại Công văn số 5975/UBND-NN ngày 30/12/2022. Trong quá trình thực hiện có bổ sung cập nhật các quy định hiện hành cụ thể: Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023, Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước, Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh và các văn bản pháp lý liên quan. Sản phẩm được Nhà thầu gói 03 kiểm tra và thống nhất đề xuất nghiệm thu.

3. Kết quả tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định:

- Thông qua không cần chỉnh sửa bổ sung: 13/22 ý kiến.
- Thông qua có chỉnh sửa bổ sung: 09/22 ý kiến.
- Không thông qua: 0/22 ý kiến.

4. Đề nghị Nhà thầu thi công tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung, sản phẩm phương án theo các ý kiến đóng góp của Thành viên hội đồng nghiệm thu. Thời gian hoàn thành: trong ngày 20/12/2024.

3. Đề nghị Nhà thầu kiểm tra nghiệm thu theo dõi, kiểm tra việc chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm phương án của Nhà thầu thi công, có báo cáo về Chủ đầu tư. Thời gian hoàn thành: trong ngày 20/12/2024.

4. Giao Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển kiểm tra hồ sơ sản phẩm theo ý kiến Hội đồng nghiệm thu để thực hiện các thủ tục tiếp theo.

Cuộc họp Hội đồng nghiệm thu Phương án “Tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các giếng khoan trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” kết thúc vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày. / *gpk*

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Đoan Điểm

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP



Nguyễn Quốc Tuấn

